

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 671/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1981.
2. Chị Dư Thị Thu Th, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ thường trú: 23B, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 05 tháng 02 năm 2020, anh Nguyễn Minh Tr và chị Dư Thị Thu Th cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung. Anh Tr, chị Th cùng cư trú tại phường B, thành phố B và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh Tr, chị Th được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Tr, chị Th chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28/2011, quyển số 01/2011 ngày 26/3/2011. Anh Tr, chị Th xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Trí Tường Ng, sinh ngày 02/5/2011.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, khi các bên phát sinh mâu thuẫn đã cố gắng hòa giải nhưng không giải quyết được. Anh Tr, chị Th xác định tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung.

Xét thấy anh Tr, chị Th thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của anh Tr, chị Th đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con, phù hợp với nguyện vọng của con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh Tr, chị Th.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Minh Tr và chị Dư Thị Thu Th.

- Về con chung: Anh Nguyễn Minh Tr và chị Dư Thị Thu Th xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Trí Tường Ng, sinh ngày 02/5/2011. Anh Tr và chị Th thống nhất giao cháu Ng cho anh Tr trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời chị Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh Tr khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh Tr và chị Dư Thị Thu Th mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn

đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0008381 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, anh Tr và chị Th đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú